

# Báo cáo cập nhật nhanh

## Cập nhật dự thảo sửa đổi, thay thế Thông tư 22/2019 của NHNN



### Người thực hiện báo cáo

**Trần Nguyễn Anh Tùng, CFA**

Trưởng nhóm Phân tích Chiến lược – Định lượng

Email: [tungtna@fpts.com.vn](mailto:tungtna@fpts.com.vn)

**Phạm Thị Thảo Vy**

Chuyên viên Phân tích cơ bản

Email: [vyptt@fpts.com.vn](mailto:vyptt@fpts.com.vn)

### Người phê duyệt báo cáo

**Nguyễn Ngọc Đức, CFA**

Trưởng phòng Phân tích Đầu tư

Email: [ducnn2@fpts.com.vn](mailto:ducnn2@fpts.com.vn)

**NỘI DUNG CHÍNH**

Vào cuối tháng 4 và đầu tháng 5/2026, Ngân hàng Nhà nước (NHNN) đã công bố 02 bản dự thảo liên quan đến các tỷ lệ bảo đảm an toàn hoạt động của hệ thống ngân hàng, bao gồm:

- Dự thảo [sửa đổi Thông tư 22/2019/TT-NHNN](#), điều chỉnh cách tính tỷ lệ LDR. Chúng tôi cho rằng Thông tư sửa đổi sẽ sớm được ban hành, với mục tiêu nói lỏng tiền tệ, giảm mặt bằng lãi suất để hỗ trợ nền kinh tế hướng tới mục tiêu tăng trưởng 10% trong năm 2026.
- Dự thảo [thay thế Thông tư 22/2019/TT-NHNN](#), ban hành quy định về các tỷ lệ an toàn hoạt động sát với tiêu chuẩn Basel III. Thông tư này có lộ trình chuyển đổi dài hạn hơn, từ 2026-2030, nhằm ổn định hơn trong hoạt động của hệ thống ngân hàng, hướng tới các chuẩn mực quốc tế.

Trong báo cáo cập nhật nhanh lần này, FPTTS sẽ tóm tắt một số thay đổi của cả 2 bản dự thảo và đưa ra một số nhận định về kinh tế vĩ mô cũng như ngành ngân hàng. Chúng tôi cập nhật dựa trên kịch bản cơ sở là các Thông tư mới được ban hành giống với dự thảo. Tuy vậy, cần lưu ý rằng Thông tư chính thức có thể có thay đổi so với bản dự thảo.

**Bảng 1: Phân biệt 02 dự thảo quy định tỷ lệ bảo đảm an toàn hoạt động được NHNN công bố**

	Dự thảo <b>sửa đổi</b> Thông tư 22/2019	Dự thảo <b>thay thế</b> Thông tư 22/2019
Ngày công bố dự thảo	08/05/2026	29/04/2026
Hiệu lực thi hành dự kiến	Trong Q2/2026	Chuyển tiếp: 2026-2030 Hiệu lực toàn bộ: 2030
Nội dung	Điều chỉnh tỷ lệ LDR	Quy định một số tỷ lệ an toàn hoạt động mới (CDR, LCR, NSFR, LEV)
Tính chất	Nới lỏng tiền tệ, giảm lãi suất, tăng trưởng tín dụng	Đảm bảo an toàn hoạt động của các ngân hàng, định hướng chuẩn mực quốc tế

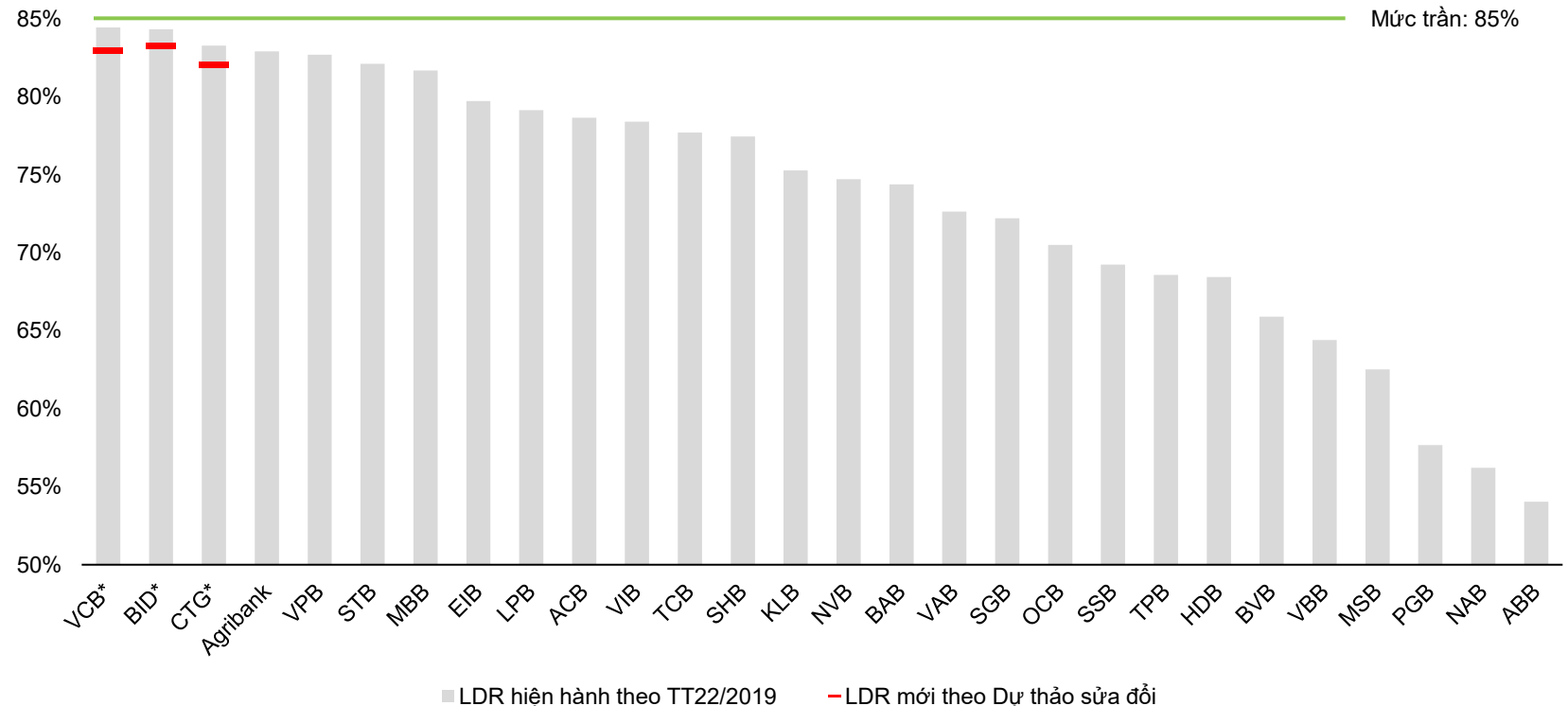
# Dự thảo sửa đổi Thông tư 22/2019



**DỰ THẢO SỬA ĐỔI THÔNG TƯ 22/2019**
**Nới lỏng tỷ lệ LDR – Các NHTM nhà nước được hưởng lợi**

Theo dự thảo sửa đổi Thông tư 22/2019, **20% lượng tiền gửi Kho bạc Nhà nước (KBNN) sẽ được tính vào tổng tiền gửi trong tỷ lệ LDR**, có nghĩa là kéo dài hiệu lực của phần tiền gửi KBNN này giống năm 2025 thay vì giảm về 0% như quy định hiện hành.

Theo số liệu BCTC quý 1/2026, thời điểm mức 20% tiền gửi KBNN hết hiệu lực, tỷ lệ LDR tại 4 Ngân hàng thương mại (NHTM) Nhà nước đều đã tiệm cận mức trần 85%, ngược lại nhiều ngân hàng khác đều có tỷ lệ LDR tương đối an toàn. Do đó, quy định mới này trực tiếp **hỗ trợ nhóm NHTM nhà nước có thêm nguồn vốn cho vay, giảm thiểu chi phí vốn.**

**Các NHTM quốc doanh: BID, CTG, VCB có thêm dư địa cho vay nhờ nới lỏng tỷ lệ LDR**


\*Số dư tiền gửi KBNN tại VCB: 185 (nghìn tỷ VND), BID: 185, CTG: 185

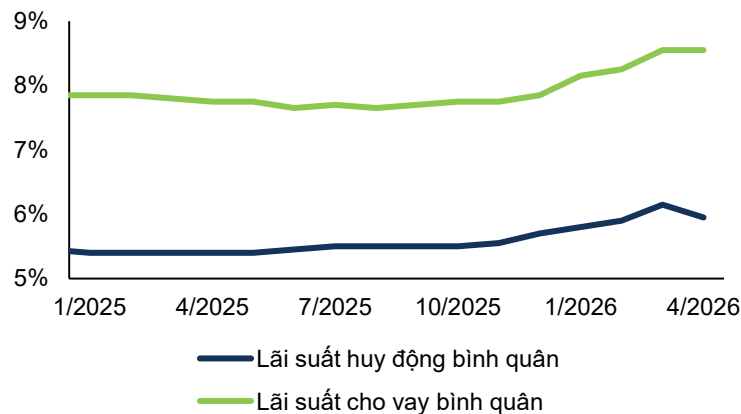
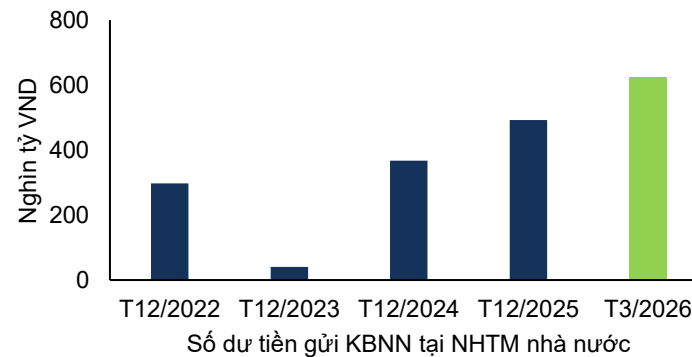
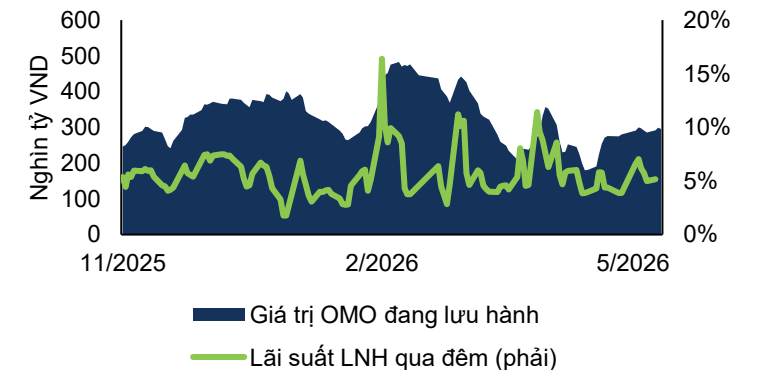
Nguồn: BCTC Q1/2026 các doanh nghiệp, FPTs ước tính

**DỰ THẢO SỬA ĐỔI THÔNG TƯ 22/2019**
**Nới lỏng tỷ lệ LDR – Kỳ vọng giảm lãi suất, ổn định thị trường liên ngân hàng**

Việc nới lỏng tỷ lệ LDR có thể giúp NHNN hiện thực hóa mục tiêu **giảm lãi suất cho vay đang ở mặt bằng cao**, theo chỉ đạo của Thủ tướng vào đầu tháng 4/2026. Mặt bằng lãi suất trên thị trường đã tăng mạnh trong giai đoạn tháng 10/2025-3/2026, do thiếu thanh khoản trong hệ thống liên ngân hàng kéo dài, khiến các NHTM “chạy đua” nâng lãi suất huy động để bù đắp thanh khoản. Với số dư tiền gửi KBNN tại các NHTM quốc doanh đạt 624 nghìn tỷ VND trong Q1/2026 (theo NHNN), chúng tôi ước tính lượng tín dụng có thể tăng thêm từ 106-707 nghìn tỷ VND, tương đương với mức **đóng góp 0,5-3,8 đpt lên tăng trưởng tín dụng cả năm**.

Thanh khoản hệ thống liên ngân hàng trong thời gian dài **phụ thuộc mạnh vào tiền gửi KBNN và hoạt động thị trường mở (OMO)**, khiến lãi suất liên ngân hàng vừa cao, vừa biến động mạnh. Chúng tôi kỳ vọng việc sửa đổi Thông tư 22/2019 sẽ giúp ổn định thị trường liên ngân hàng, góp phần hạ thấp chi phí vốn của các NHTM.

Mặc dù vậy, việc sửa đổi Thông tư có thể **tiềm ẩn rủi ro đối với tỷ giá USD/VND**. Nếu chính sách nới lỏng được kéo dài, thanh khoản VND trong hệ thống có thể trở nên dư thừa, khiến tỷ giá tăng.

**Mặt bằng lãi suất vẫn ở mức cao**

**Tiền gửi KBNN hỗ trợ chính cho thanh khoản hệ thống**

**Hoạt động OMO không đồng bộ, lãi suất LNH biến động mạnh**


Nguồn: NHNN

# Dự thảo thay thế Thông tư 22/2019



## DỰ THẢO THAY THỂ THÔNG TƯ 22/2019

## 1. Thay đổi cách tính LDR (sửa thành CDR) – Nhiều ngân hàng vượt trần quy định

Dự thảo thay thế Thông tư 2022 có một số điểm khác biệt so với Thông tư 22/2019 bao gồm (1) Thay đổi cách tính LDR (công thức mới là CDR); (2) bổ sung chỉ tiêu Tỷ lệ khả năng chi trả (LCR) và Tỷ lệ nguồn vốn ổn định ròng (NSFR), thay thế dần các chỉ tiêu đo lường thanh khoản cũ tại Thông tư 22/2019/TT-NHNN; (3) bổ sung quy định về tỷ lệ đòn bẩy LTV.

Chúng tôi cho rằng thách thức lớn nhất nằm ở việc tuân thủ CDR – có hiệu lực ngay khi Dự thảo được thông qua. Trong khi đó, khung LCR, NSFR – bắt buộc từ 2028 và tuân thủ tăng theo lộ trình sẽ không gây căng thẳng đột biến.

**▪ Thay đổi cách tính LDR (tên gọi mới là CDR): Áp lực lên nhiều ngân hàng phụ thuộc nguồn vốn thị trường 2**

So với cách tính LDR ( $LDR = \text{Loan/Deposit}$ ) hiện hành, một số điểm được sửa đổi quan trọng trong công thức CDR mới ( $CDR = \text{Credit/Deposit}$ ) bao gồm:

- Tử số: (1) cộng trái phiếu doanh nghiệp; (2) trừ vốn chủ sở hữu;
- Mẫu số: (1) loại tiền gửi của TCTD khác; (2) cộng 20% tiền gửi kho bạc; (3) loại số dư trái phiếu do TCTD khác nắm giữ.

Cách tính CDR mới nhìn chung cho thấy mục tiêu “phản ánh đúng bản chất” khi bổ sung “*đầu tư trái phiếu doanh nghiệp*” vào tử số, loại bỏ “*tiền gửi của TCTD khác*” và “*số dư trái phiếu do TCTD khác nắm giữ*” ra khỏi mẫu số.

Trần CDR được giữ mức cũ là 85%.

Trên phạm vi toàn hệ thống, áp dụng CDR theo Dự thảo mới khiến tỷ lệ này tại cuối Q1/2026 tăng ~13,0 đpt so với áp dụng theo quy định hiện hành tại Thông tư 22/2019, tác động lớn nhất do loại “*tiền gửi của TCTD khác*” ra khỏi mẫu số, khi hiện nay các ngân hàng đang phụ thuộc rất lớn vào nguồn vốn thị trường 2.

**DỰ THẢO THAY THỂ THÔNG TƯ 22/2019**
**1. Thay đổi cách tính LDR (sửa thành CDR) – Nhiều ngân hàng vượt trần quy định**

**Cụ thể theo từng ngân hàng**, khi áp dụng CDR theo dự thảo mới với 27 NH niêm yết, chúng tôi ước tính:

- Chỉ 02 ngân hàng có thể giảm CDR là TCB, SGB nhờ có VCSH dày.
- 11 ngân hàng sẽ vượt trần quy định là 85%.

+ Các NHTM QD dù hưởng lợi khi có thể tăng khả năng cho vay từ nguồn tiền gửi của KBNN, tuy nhiên không đủ bù đắp cho tác động của việc loại tiền gửi của TCTD khác.

+ Các NHTM TN SSB, NAB, VIB, PGB là các ngân hàng có mức tăng CDR lớn nhất do phụ thuộc lớn vào nguồn tiền gửi của TCTD khác.

**Bảng 2: 11 ngân hàng vượt trần quy định khi áp dụng CDR theo dự thảo mới (Q1/2026)**

	Ngân hàng	LDR theo thông tư 22/2019	CDR theo Dự thảo thay thế TT22	Thay đổi (đpt)	VCSH/Dư nợ tín dụng	Tiền gửi của TCTD khác/Dư nợ tín dụng	20% Tiền gửi kho bạc/Dư nợ tín dụng
NHQD	VCB	84,44%	<b>87,69%</b>	3,25	13,2%	20,8%	<b>2,1%</b>
	BID	84,32%	<b>90,44%</b>	6,12	7,8%	18,0%	<b>1,5%</b>
	CTG	83,28%	<b>91,61%</b>	8,33	9,3%	22,8%	<b>1,8%</b>
NHTN	TCB	77,70%	74,50%	-3,20	23,1%	18,6%	0,0%
	SGB	72,21%	70,37%	-1,84	19,3%	23,8%	0,0%
	EIB	79,72%	79,70%	-0,02	14,0%	17,5%	0,0%
	VAB	72,64%	74,37%	1,73	11,6%	18,9%	0,0%
	BAB	74,38%	77,21%	2,83	10,4%	16,7%	0,0%
	ACB	78,65%	81,72%	3,07	14,3%	21,9%	0,0%
	ABB	54,03%	57,21%	3,18	15,3%	37,0%	0,0%
	BVB	65,91%	70,56%	4,65	9,7%	23,7%	0,0%
	HDB	68,45%	73,45%	5,00	13,5%	24,8%	0,0%
	OCB	70,50%	76,19%	5,70	16,9%	31,5%	0,0%
	LPB	79,15%	<b>86,34%</b>	7,19	12,3%	24,7%	0,0%
	MBB	81,70%	<b>89,16%</b>	7,47	13,1%	22,5%	0,0%
	STB	82,12%	<b>90,02%</b>	7,89	9,7%	19,6%	0,0%
	SHB	77,46%	<b>85,89%</b>	8,43	11,3%	24,9%	0,0%
VPB*	82,70%	<b>91,35%</b>	8,65	17,4%	29,7%	0,0%	
KLB	75,29%	84,11%	8,82	12,0%	28,2%	0,0%	
MSB	62,52%	75,15%	12,63	20,4%	53,8%	0,0%	
NVB	74,72%	<b>87,48%</b>	12,76	10,2%	12,3%	0,0%	
TPB	68,58%	83,11%	14,53	15,0%	42,0%	0,0%	
VBB	64,40%	80,77%	16,37	11,3%	43,1%	0,0%	
PGB	57,67%	74,40%	16,73	18,1%	62,6%	0,0%	
VIB	78,40%	<b>96,00%</b>	17,61	12,7%	36,6%	0,0%	
NAB	56,22%	80,92%	24,69	12,3%	69,4%	0,0%	
SSB	69,24%	<b>94,98%</b>	25,74	16,7%	51,1%	0,0%	

Nguồn: FPTSS ước tính

\*VPB sử dụng số liệu của ngân hàng riêng lẻ

## DỰ THẢO THAY THẾ THÔNG TƯ 22/2019

## 2. Xây dựng các chuẩn mực tiệm cận Basel III – Áp dụng theo lộ trình, kỳ vọng không gây áp lực lớn

Trong trung và dài hạn, định hướng quản lý các tỷ lệ đảm bảo an toàn thanh khoản tiệm cận Basel III, bao gồm bổ sung quy định mới về **LCR và NSFR** – áp dụng bắt buộc từ 2028, và thực hiện quản lý nội bộ đối với tỷ lệ **LEV**, kỳ vọng có thể giúp ổn định an toàn hệ thống.

Điểm khác biệt mấu chốt là dự thảo quan tâm tới bản chất của nguồn tiền, thay vì chỉ nhìn vào kỳ hạn như các Tỷ lệ khả năng chi trả, tỷ lệ nguồn vốn ngắn hạn cho vay trung hạn và dài hạn tại Thông tư 22/2019. Tại dự thảo mới, ví dụ, tiền gửi của những nhóm khách hàng khác nhau được đánh giá khác nhau dù có cùng kỳ hạn, tiền gửi “bán lẻ” được coi là ổn định hơn so với tiền gửi “bán buôn”.

- **Cụ thể về LCR và NSFR:**

- **Tỷ lệ khả năng chi trả (LCR)** = (HQLA đủ điều kiện / Dòng tiền ra ròng dự kiến trong 30 ngày tiếp theo) x 100%

Trong đó:

- HQLA đủ điều kiện: Được chia thành Cấp 1/Cấp 2A/Cấp 2B, tập trung vào Tiền mặt, Tiền gửi tại NHNN, Trái phiếu chính phủ và một số loại chứng khoán đủ điều kiện.
- Dòng tiền ra ròng dự kiến trong 30 ngày tiếp theo: Được chia thành tiền gửi Bán lẻ - Bán buôn, cụ thể chia cấp nhỏ hơn thành Ổn định – Kém ổn định. Dự thảo cho thấy sự ưu tiên đối với các dòng tiền gửi có tính ổn định cao, ưu tiên tiền gửi bán lẻ/SME hơn so với tiền gửi từ các tổ chức khác.

- **Tỷ lệ nguồn vốn ổn định ròng (NSFR)** = Nguồn vốn ổn định sẵn có (ASF) / Nguồn vốn ổn định yêu cầu (RSF)

Trong đó:

- ASF – Nguồn vốn ổn định sẵn có: VCSH, tiền gửi có kỳ hạn dài và tiền gửi bán lẻ/SME được hệ số cao hơn. Tiền gửi TCTD, tiền gửi bán buôn ngắn hạn có hệ số thấp hơn.
- RSF – Nguồn vốn ổn định yêu cầu: Cho vay dài hạn, BĐS, tài sản kém thanh khoản yêu cầu hệ số (RSF Factor) cao.

**DỰ THẢO THAY THẾ THÔNG TƯ 22/2019**
**2. Xây dựng các chuẩn mực tiệm cận Basel III – Áp dụng theo lộ trình, kỳ vọng không gây áp lực lớn**

Chúng tôi cho rằng việc áp dụng LCR/NSFR có thể không gây khó khăn lớn cho các ngân hàng khi các tỷ lệ trên được áp dụng theo lộ trình, các ngân hàng có thời gian chuẩn bị, cụ thể mức LCR/NSFR tối thiểu như sau:

	<b>Năm 2028</b>	<b>Năm 2029</b>	<b>Năm 2030</b>	<b>Năm 2031 đi trở</b>
<b>Tỷ lệ LCR riêng lẻ</b>	70%	80%	90%	100%
	<b>Năm 2028</b>	<b>Năm 2029</b>	<b>Năm 2030 trở đi</b>	
<b>Tỷ lệ NSFR riêng lẻ</b>	90%	95%	100%	

Hiện nay, nhiều ngân hàng đã và đang chuẩn bị cho phương pháp đo lường theo NSFR và LCR, một số ngân hàng lớn cũng đã đáp ứng được yêu cầu LCR và NSFR > 100%. Nhìn chung, khi áp dụng LCR/NSFR:

- Các ngân hàng có cơ cấu tiền gửi bán lẻ lớn có lợi thế khi đây được coi là nguồn tiền ổn định hơn.
- Các ngân hàng phụ thuộc vào nguồn vốn bán buôn sẽ cần tăng HQLA hoặc kéo dài kỳ hạn huy động.

## DỰ THẢO THAY THẾ THÔNG TƯ 22/2019

## 2. Xây dựng các chuẩn mực tiệm cận Basel III – Áp dụng theo lộ trình, kỳ vọng không gây áp lực lớn

## ▪ Nếu đăng ký áp dụng sớm LCR và NSFR – có thể không cần tuân thủ CDR và Thông tư 22/2019

Đối với ngân hàng đã áp dụng LCR và NSFR nhưng chưa tuân thủ ngưỡng tối thiểu đối với tỷ lệ LCR và tỷ lệ NSFR là 100% thì **không phải tuân thủ** nhưng **vẫn phải báo cáo** NHNN các tỷ lệ tại Thông tư 22/2019/TT-NHNN bao gồm: Tỷ lệ khả năng chi trả, tỷ lệ nguồn vốn ngắn hạn cho vay trung hạn và dài hạn.

Đối với ngân hàng đã áp dụng LCR và NSFR và đã tuân thủ ngưỡng tối thiểu đối với tỷ lệ LCR và tỷ lệ NSFR là 100% thì:

+ **Không phải tuân thủ** tỷ lệ CDR nhưng **vẫn phải báo cáo** tỷ lệ này.

+ **Không phải tuân thủ** và **không phải thực hiện báo cáo** các tỷ lệ tại Thông tư 22/2019/TT-NHNN.

## ▪ Thực hiện quản lý nội bộ đối với Tỷ lệ đòn bẩy LEV

Dự thảo cũng đã đưa Tỷ lệ đòn bẩy (LEV) vào khuôn khổ quản lý với yêu cầu mức duy trì riêng lẻ tối thiểu là 3%. Tuy nhiên, quy định này chưa bắt buộc áp dụng ngay lập tức.

Trong giai đoạn hiện nay khi Thống đốc Ngân hàng Nhà nước chưa có yêu cầu áp dụng chính thức, các ngân hàng và chi nhánh ngân hàng nước ngoài chỉ cần thực hiện theo dõi và **quản lý tỷ lệ LEV theo quy định nội bộ**.

Việc tuân thủ bắt buộc đối với tỷ lệ này sẽ chỉ được kích hoạt khi Thống đốc Ngân hàng Nhà nước quyết định áp dụng vào thời điểm cần thiết trong từng thời kỳ.

Các thông tin và nhận định trong báo cáo này được cung cấp bởi FPTTS dựa vào các nguồn thông tin mà FPTTS coi là đáng tin cậy, có sẵn và mang tính hợp pháp. Tuy nhiên, chúng tôi không đảm bảo tính chính xác hay đầy đủ của các thông tin này.

Nhà đầu tư sử dụng báo cáo này cần lưu ý rằng các nhận định trong báo cáo này mang tính chất chủ quan của chuyên viên phân tích FPTTS. Nhà đầu tư sử dụng báo cáo này tự chịu trách nhiệm về quyết định của mình.

FPTTS có thể dựa vào các thông tin trong báo cáo này và các thông tin khác để ra quyết định đầu tư của mình mà không bị phụ thuộc vào bất kỳ ràng buộc nào về mặt pháp lý đối với các thông tin đưa ra.

Tại thời điểm thực hiện báo cáo phân tích, FPTTS, chuyên viên phân tích và người phê duyệt báo cáo hiện không nắm giữ cổ phiếu của các doanh nghiệp này.

**Các thông tin có liên quan đến chứng khoán khác hoặc các thông tin chi tiết liên quan đến các cổ phiếu này có thể được xem tại <https://ezsearch.fpts.com.vn> hoặc sẽ được cung cấp khi có yêu cầu chính thức.**

Bản quyền © 2010 Công ty Chứng khoán FPT

---

**Công ty Cổ phần Chứng khoán FPT****Trụ sở chính**

52 Lạc Long Quân, phường Tây Hồ,  
TP. Hà Nội.

ĐT: 1900 6446

Fax: (84.24) 3 773 9058

**Công ty Cổ phần Chứng khoán FPT****Chi nhánh Tp.Hồ Chí Minh**

Tầng 3, Tòa nhà 136-138 Lê Thị Hồng Gấm,  
phường Bến Thành, TP.Hồ Chí Minh

ĐT: 1900 6446

Fax: (84.28) 6 291 0607

**Công ty Cổ phần Chứng khoán FPT****Chi nhánh Tp. Đà Nẵng**

Số 100, Quang Trung, phường Hải Châu, TP. Đà  
Nẵng

ĐT: 1900 6446

Fax: (84.23) 6 3553 888